

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31/01/2018
V/v Tranh chấp HNGĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ HOÀ - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Võ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thát
2. Ông Nguyễn Văn Sáng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Hòa ,
tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST - HNGĐ
ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2017 và Thông
báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị T**, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Khu 3, xã L1, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1992 . Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hoàng L năm 2011, được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hợp

nhau, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2016. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh L để giải phóng cho bản thân và ổn định cuộc sống.

Về con chung:

Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/02/2016, sau ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp:

Chị xác định vợ chồng không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh L đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc. Làm việc tại UBND thị trấn H xác nhận anh L có mặt tại địa phương hiện đang ở cùng mẹ đẻ là bà Đặng Quế A; khu 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Bà Đặng Quế A là mẹ đẻ anh L không nhận thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa cho anh L; vì vậy Tòa án đã niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa đối với anh L. Vì Anh L không đến làm việc và tham gia phiên hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hạ hòa đã khẳng định quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật;

Đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Điều 56,58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử : Cho chị Phùng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung:

Xử: Giao cho chị Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/02/2016 kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ

thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không bên nào được ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp:

Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau ly hôn nếu phát sinh tranh chấp mà có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Phùng Thị T chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập, tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Hoàng L có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hoà giải nhưng anh L đều vắng mặt không lý do. Bà Đặng Quế A là mẹ đẻ anh Nguyễn Hoàng L không làm việc với Tòa án nên Tòa án đã Niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai giao nộp chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa cho anh L nhưng anh L không có mặt vì vậy vụ án không hòa giải được.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227- BLTTDS Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị T với anh Nguyễn Hoàng L kết hôn ngày 16/3/ 2015, được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh vợ chồng không hợp nhau, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2016, vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh L để giải phóng cho bản thân và ổn định cuộc sống.

Tòa án đã tiến hành làm việc tại địa phương nơi vợ chồng chị T và anh L chung sống, UBND thị trấn H xác định: Quá trình chung sống của của chị T và anh L từ khi kết hôn năm 2015 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu 3, xã L1, huyện H từ tháng 12/2016 cho đến nay hai người không trở về chung sống cùng nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét quá trình chung sống của chị T và anh L có căn cứ khẳng định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã đến mức độ trầm trọng kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh L là phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/02/2016, sau ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Xét thấy nguyện vọng của chị T là phù hợp, cháu H con chung dưới 36 tháng tuổi, do vậy cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu H thành niên, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay gì, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L vắng mặt không có ý kiến của anh L về các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn nếu phát sinh tranh chấp mà các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56,58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Phùng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung:

Xử: Giao cho chị Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/02/2016 kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ

thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không bên nào được ngăn cản.

Về tài sản chung , công nợ chung và công sức đóng góp:

Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau ly hôn nếu phát sinh tranh chấp mà có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Phùng Thị T chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai số 0003297 ngày 13/10/2017 (Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hoà
- Chi cục THADS H. Hạ Hoà
- Lưu HS- VP
- UBND thị trấn H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Võ